TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-5-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Thu.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bồ Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 438/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh B; Có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc A, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 1, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh B; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Đoàn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông A tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 26/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh H. Sau khi kết hôn, cuộc sống gia đình khó khăn nên bà T, ông A đến làm ăn và sinh sống tại tổ 1, khu phố Tân An, phường T, thị xã U, tỉnh B. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên gần đây, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó, bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Tín.

+ *Về con chung*: Có một con chung tên Nguyễn Khắc H, sinh ngày 22/5/2012. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Khắc A đã được tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông A không tham gia trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị T, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đoàn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Khắc A.

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khắc H, sinh ngày 22/5/2012 cho bà Đoàn Thị T nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

+ Vấn đề tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về sự vắng mặt của bị đơn - ông Nguyễn Khắc A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng ông A vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị T và ông Nguyễn Khắc A chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 26/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T yêu cầu ly hôn với ông A do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông A tham gia tố tụng nhưng ông A không tham gia và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T,

chứng tỏ, ông A không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như gìn giữ hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét thấy, con chung Nguyễn Khắc H, sinh ngày 22/5/2012 có nguyện vọng được sống cùng với bà T và bà T cũng có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H, do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Nguyễn Khắc H cho bà T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Đoàn Thị T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đoàn Thị T về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Nguyễn Khắc A.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Khắc A.

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khắc H, sinh ngày 22/5/2012 cho bà Đoàn Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T về việc không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Bà Đoàn Thị T và ông Nguyễn Khắc A đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án

có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Thị T phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051993 ngày 25-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Thị Mỹ Trúc

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Trúc